

Số: 2/2024/CTSM-BC

Bắc Ninh, ngày 7 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Danh sách đối tượng đã được ký hợp đồng mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội tại Khu nhà M Dự án nhà ở xã hội Cát Tường Cát Tường Smartcity

Kính gửi: - Sở Xây dựng

- UBND huyện Yên Phong

- UBND xã Yên Trung, UBND xã Thụy Hòa

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số Điều Luật Nhà ở;

Căn cứ Hướng dẫn số 06/HD-SXD ngày 20/8/2024 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung quy định về trình tự, thủ tục mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không sử dụng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Công ty cổ phần Cát Tường báo cáo Danh sách đối tượng đã được ký hợp đồng mua bán, cho thuê, cho thuê với những nội dung chính như sau:

1. Tổng số căn hộ thuộc dự án: 198 Căn hộ, trong đó:

- Số căn hộ để bán: 176 Căn hộ;
- Số căn hộ để cho thuê: 22 Căn hộ;

2. Số hợp đồng đã ký của kỳ báo cáo trước: 09 Hợp đồng, trong đó:

- Số hợp đồng bán căn hộ: 09 Hợp đồng;
- Số hợp đồng cho thuê căn hộ: 0 Hợp đồng;

3. Số hợp đồng đã ký trong kỳ báo cáo này: 04 Hợp đồng, trong đó:

- Số hợp đồng bán căn hộ: 04 Hợp đồng;
- Số hợp đồng cho thuê căn hộ: 0 Hợp đồng;

4. Số hợp đồng đã ký lũy kế đến ngày báo cáo: 13 Hợp đồng, trong đó:

- Số hợp đồng bán căn hộ: 13 Hợp đồng;
- Số hợp đồng cho thuê căn hộ: 0 Hợp đồng;

5. Số căn hộ nhà ở xã hội còn tồn đến thời điểm báo cáo: 185 căn

Danh sách các đối tượng đã được ký hợp đồng mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội tại Dự án tính tại kỳ báo cáo này được gửi kèm theo báo cáo này (danh sách báo cáo theo mẫu số 06).

*** Nơi nhận:**

- + Như kính gửi;
- + Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT TƯỜNG

TUQ Tổng giám đốc



TRỊNH THỊ THANH THỦY



TT	Họ và Tên	Thông tin cơ bản					Thông tin căn hộ					Tổng số giá trị hợp đồng (đồng)	Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp	Đất tương đương hướng chính sách nhà ở xã hội (*)				
		Số CMND	Số CCCD	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Số điện thoại di động (liên lạc)	Huyện/ Thành phố	Thị trấn/xã	(Tên căn hộ, tầng số)	Diện tích căn hộ (M2)					Hình thức đăng ký (Mua/Thuê/Thuê mua)	Ngày ký hợp đồng	Tháng ký hợp đồng	Năm ký hợp đồng
1	Nguyễn Thị Bích Ngọc	125438382	027193002270	18	11	1993	0352.718.937	Huyện Tiên Du	Xã Lạc Vệ	CTS-M1-0304	45,85	Mua	10	10	2024	03/04/2024/HĐMB-CTS-M1	768.817.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
2	Nguyễn Huy Lâm	125952168	001203048926	30	12	2003	0968051096	Huyện Yên Phong	Thị trấn Chờ	CTS-M1-0406	71,59	Mua	10	10	2024	04/06/2024/HĐMB-CTS-M1	1.249.284.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Nguyễn Hoàng Anh	125674999	001096024128	5	10	1996													
3	Ngô Quang Khiêm	031205008041	031205008041	27	12	2005	0938.385.831	Huyện Tiên Du	Xã Lạc Vệ	CTS-M1-0506	71,59	Mua	10	10	2024	05/06/2024/HĐMB-CTS-M1	1.249.284.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
4	Nguyễn Thị Hải Yến	125850489	027199003124	15	5	1999	0965.361.599	Thị xã Quế Võ	Xã Bảo Viên	CTS-M2-0603	51,03	Mua	10	10	2024	06/03/2024/HĐMB-CTS-M2	855.673.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp

